TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Quang Thái;

- Bà Lê Thị Bích Thuần.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Quân , Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh ngày 26/01/2002 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2021 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

- Anh Đào Sỹ Đoàn T, sinh năm 2002; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú tại: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

- Anh Hà Văn T, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã M, huyện V, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1945; trú tại: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1998; trú tại: TDP 3 , phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1993; trú tại: Khu đô thị H, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Hoàng Văn N thuê trọ tại gia đình nhà ông Nguyễn Văn K ở thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để đi làm công nhân thời vụ tại Công ty Elentech Vina thuộc KCN Bình Xuyên II, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Từ ngày 15/8/2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19, Công ty cho N nghỉ việc, không có tiền tiêu sài cá nhân nên N nảy sinh ý định Lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của những người thuê trọ tại gia đình nhà ông K. Trong các ngày 19/8/2021 và 20/8/2021, N đã thực hiện 02 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể N sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9h00 ngày 19/8/2021, N đang ở phòng trọ thì thấy anh Đào Sỹ Đoàn T dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, BKS: 22Y1 - 181.39 ở trước cửa phòng trọ gần với phòng của mình thì N sang gặp và hỏi mượn xe mô tô của anh T để N đi làm hồ sơ xin việc, anh T đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô cho N mượn. N điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng mua bán, ký gửi ô tô, xe máy, dịch vụ chuyển tiền nhanh 24/7 Toàn Phát T&C ở TDP Tân Ngọc, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc do anh Nguyễn Hữu C làm chủ. N vào cửa hàng gặp anh Nguyễn Văn D là người trông hộ quán hộ anh C (ngày 19/8/2021 anh C có việc gia đình nên nhờ anh D trông quán giúp), N hỏi vay tiền 3.000.000 đồng và trao đổi để lại xe mô tô làm tin. Anh D hỏi giấy tờ xe thì N nói dối do vội đi nên quên không mang theo, buổi chiều sẽ mang giấy tờ xe đến. Sau đó, anh D gọi điện thoại nói với anh C về việc N vay tiền 3.000.000 đồng và để xe mô tô lại làm tin thì anh C đồng ý cho N vay tiền và bảo anh D lấy tiền của anh C để ở dưới bàn làm việc trong quán đưa cho N. Anh D lấy 3.000.000 đồng đưa cho N, N cầm tiền đi chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 12h cùng ngày N về phòng trọ và nói dối với anh T là xe mô tô bị Công an giao thông kiểm tra, do không xuất trình được giấy tờ xe nên đã bị công an tạm giữ và hỏi anh T cho mượn giấy tờ xe để chiều đi nộp phạt lấy xe về thì anh T đồng ý và đưa giấy đăng ký xe mô tô của mình cho N mượn. Khoảng14h00 cùng ngày N tiếp tục đến quán Toàn Phát đưa đăng ký xe mô tô cho anh D và hỏi vay thêm 3.000.000 đồng thì anh D kiểm tra Giấy đăng ký xe tên Đào Sỹ Đoàn T và

thẻ căn cước công dân của N khác tên nên hỏi N về nguồn gốc xe thì N nói dối xe mới mua lại chưa sang tên đổi chủ. Anh D tiếp tục gọi điện cho anh C báo sự việc N tiếp tục đến vay tiền, anh C nói với anh D đồng ý cho N vay thêm tiền nhưng phải để lại thẻ căn cước công dân, N đồng ý và đưa thẻ căn cước công dân của mình cho anh D giữ rồi anh D đưa 3.000.000 đồng cho N. Sau đó, N đi đến phường Xuân Hoà, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Vẫn **v**ới phương thức thủ đoạn N trên, khoảng 10h00 ngày 20/8/2021, N sang phòng trọ của anh Hà Văn T (sát phòng trọ của N) hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, BKS; 26P1 - 087.42 của anh T đi có việc, thì anh T đồng ý rồi đưa chìa khóa xe mô tô cho N mượn, N điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng mua bán, ký gửi ô tô, xe máy và nhà đất Thuỷ Việt 5 thuộc địa phận TDP. Tân Ngọc, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc do anh Trần Văn T làm chủ. Tại đây, N gặp anh Nguyễn Xuân T là quản lý cửa hàng hỏi vay 4.000.000 đồng và để lại xe mô tô BKS: 26P1 - 087.42 làm tin. Anh Tùng gọi điện thoại nói với anh T về sự việc trên thì anh T đồng ý cho N vay 4.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền, N đi Phúc Yên chơi game và chi tiêu hết số tiền trên.

Khoảng hơn 11h00’ ngày 20/8/2021, anh T sang phòng anh Trung chơi và kể lại sự việc N mượn xe chưa trả thì lúc này anh Trung và anh T phát hiện bị lừa nên đã đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên trình báo sự việc. Quá trình điều tra anh Hà Văn T giao nộp 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 011188 của xe mô tô BKS: 26P1 - 087.42 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 21/8/2021, sau khi biết anh T và anh Trung trình báo sự việc lên Công an huyện Bình Xuyên thì Hoàng Văn N, đến Công an huyện Bình Xuyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô Yamaha, loại xe Exciter, BKS: 22Y1 - 181.39 cùng giấy tờ xe, 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn N do anh Nguyễn Hữu C giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, BKS: 26P1 - 087.42 do anh Trần Văn Th tự nguyện giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Bình Xuyên kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 22Y1 - 181.39 là 26.333.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Bình Xuyên kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 26P1 - 087.42 là 12.666.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định các anh Hà Văn Thỏ, Đào Sỹ Đoàn Trung là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, BKS: 26P1 - 087.42 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, BKS: 22Y1 - 181.39. Ngày 21/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy tờ xe cho anh Thỏ, anh Trung. Sau khi nhận lại tài sản anh Trung và anh Thỏ không yêu cầu N phải bồi thường gì khác.

Ngày 21/9/2021 Cơ quan điều tra trả lại thẻ CCCD số: 026202003012 mang tên Hoàng Văn N cho bà Nguyễn Thị Khánh là bà nội của bị cáo Hoàng Văn N.

Về bồi thường dân sự: Đối với số tiền 6.000.000 đồng anh Chiến cho N vay và số tiền 4.000.000 đồng anh Thủy cho N vay. Anh Chiến và anh Thủy yêu cầu N phải trả lại số tiền trên. N đã tác động nhờ bà Nguyễn Thị Khánh là bà nội của N bồi thường cho anh Chiến 6.000.000 đồng, cho anh Thủy 4.000.000 đồng vào ngày 07/10/2021. Sau khi nhận đủ tiền anh Chiến và anh Thủy không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Bà Khánh cũng không yêu cầu N phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường giúp N nên không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Hữu C là người đã cho N vay số tiền 6.000.000 đồng và N để lại xe mô tô Yamaha, loại xe Exciter, BKS: 22Y1 - 181.39 đã chiếm đoạt của anh Đào Sỹ Đoàn T để làm tin; anh Trần Văn T đã cho N vay số tiền 4.000.000 đồng, N để lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, BKS: 26P1 - 087.42, N đã chiếm đoạt của anh Hà Văn T để làm tin. Quá trình điều tra xác định anh C và anh T không biết những chiếc xe mô tô này do N phạm tội mà có nên CQĐT không đề cập xử lý đối với anh C và anh T là phù hợp.

Tại Cáo trạng số: 134/CT-VKSBX ngày 04/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố Hoàng Văn N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình N nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn

N từ 21tháng đến 24 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn N không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn N tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ,các tài lệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản để cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân nên trong các ngày 19/8/2021 và 20/8/2021, Hoàng Văn N đã hai lần thực hiện hành hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn K ở thôn Vĩnh Phượng, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổng trị giá tài sản N đã chiếm đoạt là 38.999.000 đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09h00’ ngày 19/8/2021, Hoàng Văn N đã có hành vi gian dối là hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, BKS: 22Y1 - 181.39 của anh Đào Sỹ Đoàn T ở thôn 1, thôn Minh Quang, xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, rồi đem cầm cố cho anh Nguyễn Hữu C ở TDP 3, Đạm Nội, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc được 6.000.000 đồng để sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Giá trị tài sản N chiếm đoạt là 26.333.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10h00’ ngày 20/8/2021, N đã có hành vi gian dối là hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, BKS: 26P1 - 087.42 của anh Hà Văn T ở Bản Cóm, xã Mường Men, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, rồi đem cầm

cố cho anh Trần Văn T ở phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên tỉnhVĩnh Phúc được 4.000.000 đồng để sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Giá trị tài sản N chiếm đoạt là 12.666.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn N đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" , tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Xét tính chất của vụ án nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính mà lại dùng thủ đoạn gian dối để lừa người khác cho mượn xe để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trong vụ án này bị cáo một mình thực hiện hai vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình tích cực bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nay không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng

xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Hoàng Văn N 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/8/2021.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án tại địa phương nơi thường trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Bình Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.